

Cao Bằng, ngày 18 tháng 11 năm 2024

**ĐIỂM THI**

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 26 (huyện Nguyên Bình)

Môn: Phần B.II: Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam

Ngày thi: 03/11/2024

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Hoàng Việt Anh	7,00	Bảy	26	Triệu Thị Nghệ	6,50	Sáu phẩy năm
2	Phùng Thị Bình	7,75	Bảy phẩy bảy năm	27	Triệu Ích Nghị	6,75	Sáu phẩy bảy năm
3	Hà Ngọc Châm	7,25	Bảy phẩy hai năm	28	Ma Thị Nguyệt	7,75	Bảy phẩy bảy năm
4	Lương Thành Chung	7,50	Bảy phẩy năm	29	Lê Thị Nhung	8,00	Tám
5	Hà Văn Công	8,00	Tám	30	Hà Thị Nương	8,00	Tám
6	Bàn Tuấn Cư	6,50	Sáu phẩy năm	31	Triệu Sành On	6,75	Sáu phẩy bảy năm
7	Hoàng Thị Cúc	7,25	Bảy phẩy hai năm	32	Lý Tiên Phi	7,50	Bảy phẩy năm
8	Triệu Tồn Đại	6,50	Sáu phẩy năm	33	Bàn Đức Phong	7,75	Bảy phẩy bảy năm
9	Nông Thị Diễm	7,75	Bảy phẩy bảy năm	34	Nông Đức Quang	6,75	Sáu phẩy bảy năm
10	Nông Thị Bích Diệp	6,50	Sáu phẩy năm	35	Lãnh Thị Ngọc Quyên	7,75	Bảy phẩy bảy năm
11	Phan Tiến Dũng	7,50	Bảy phẩy năm	36	Phan Thị Quyên	7,25	Bảy phẩy hai năm
12	Chu Minh Đức	8,00	Tám	37	Bàn Thị Sao	7,25	Bảy phẩy hai năm
13	Lê Quang Đức	8,00	Tám	38	Bàn Phụ Siệu	6,50	Sáu phẩy năm
14	Nông Đức Duy	8,00	Tám	39	Bàn Văn Sơn	6,75	Sáu phẩy bảy năm
15	Vi Thị Hằng	7,00	Bảy	40	Đỗ Văn Thắng	7,50	Bảy phẩy năm
16	Lý Thị Hiền	8,00	Tám	41	Đặng Thị Thanh	7,75	Bảy phẩy bảy năm
17	Triệu Thị Hoa	8,00	Tám	42	Nông Thị Thiết	8,00	Tám
18	Trương Quang Huấn	7,50	Bảy phẩy năm	43	Tăng Đức Toàn	8,00	Tám
19	Lãnh Thu Hường	7,00	Bảy	44	Đào Thị Trang	7,75	Bảy phẩy bảy năm
20	Phùng Trọng Hữu	7,50	Bảy phẩy năm	45	Hoàng Văn Tuấn	7,00	Bảy
21	Trần Thị Huyền	7,50	Bảy phẩy năm	46	Trần Văn Tuyền	6,50	Sáu phẩy năm

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
22	Bàn Quỳ Kinh	8,00	Tám	47	Nông Thị Thanh Tuyền	8,00	Tám
23	Chu Thị Mến	7,50	Bảy phẩy năm	48	Hoàng Thị Tuyết	8,00	Tám
24	Đặng Mùi Mui	7,50	Bảy phẩy năm	49	Hoàng Nông Trọng Văn	7,25	Bảy phẩy hai năm
25	Chu Thị Nen	7,50	Bảy phẩy năm	50	Đặng Tiến Tân	7,75	Bảy phẩy bảy năm

Điểm 6,50: 06 điểm; Điểm 6,75: 04 điểm; Điểm 7,00: 04 điểm; Điểm 7,25: 05 điểm; Điểm 7,50: 10 điểm;  
Điểm 7,75: 08 điểm; Điểm 8,00: 13 điểm./.

**GHI ĐIỂM**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thu Hằng**

**Đoàn Thị Vân Thúy**

**Trịnh Thị Ánh Hoa**